

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày: 27-01-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tư.

Bà Trần Thị Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 561/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại C (NC).

Địa chỉ: Số 28C-28D phố B, phường Hi, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trường C. Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ - Phụ trách khu vực Miền Nam.

Người được ủy quyền lại: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Quốc Dân, số 175 đường K, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hữu T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C(NC) (gọi tắt là Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền là anh Đinh Văn V trình bày:* Vào ngày 24/01/2018 giữa Ngân hàng với anh Trần Hữu T có ký hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 019/18/HĐCV – 9373 với nội dung Ngân hàng cho anh Trần Hữu T vay số tiền 190.000.000 đồng, ngày nhận nợ: 25/01/2018, thời hạn vay: 48 tháng, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô tải có thùng mui bạt hiệu TMT TATA SUPER ACE BKS: 63C-113.84 với lãi suất vay: kể từ ngày giải ngân đầu tiên

9%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày 10 (quy định tại điều 2 của hợp đồng). Theo thỏa thuận thì anh Trần Hữu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nợ gốc 01 tháng/kỳ, trong vòng 48 kỳ, vào ngày 25 tây hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/2/2018 cho đến kỳ 47 anh Thuận có trách nhiệm mỗi tháng trả 3.950.000 đồng, kỳ trả nợ cuối kỳ 48 vào ngày 25/01/2022 anh Thuận có trách nhiệm trả 4.350.000 đồng; kỳ hạn trả lãi vay: 01 tháng, tính từ ngày trả lãi vay đầu tiên, ngày trả lãi vay đầu tiên: 25/02/2018, các ngày trả lãi vay tiếp theo vào ngày 25 tây hàng tháng, ngày trả lãi vay cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn vay. Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh Thuận có thể chấp cho Ngân hàng tài sản sau: xe ô tô tên chủ sở hữu xe: Trần Hữu T, hãng xe, xuất xứ: TMT, loại xe: Ô tô tải có thùng mui bạt, số loại: TATA SUPER ACE, số chỗ ngồi: 2, màu sơn: Trắng, số khung: RRT05213CH1A00981, số máy: 475IDT18GSYS74932, biển số: 63C-113.84 theo hợp đồng thế chấp số: 019/2017/HĐTC-9373 ngày 24/01/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/01/2018. Quá trình vay, anh Thuận đã thanh toán cho Ngân hàng được 13 kỳ nợ gốc với số tiền 42.313.415 đồng, 13 kỳ lãi là 15.138.420 đồng. Từ ngày 25/01/2019 cho đến nay anh Thuận không thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Ngân hàng đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn cho anh Thuận nhưng anh Thuận không hợp tác. Căn cứ vào Điều 11 của hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 019/18/HĐCV – 9373 lập ngày 24/01/2018 thì Ngân hàng được quyền thu hồi trước hạn các khoản phải trả. Vì vậy nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Buộc anh Trần Hữu T phải trả cho Ngân hàng nợ gốc là 147.686.585 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/01/2019 cho đến ngày 27/01/2021 như sau: nợ lãi trong hạn 34.025.363 đồng, phạt chậm trả lãi 8.235.099 đồng, phạt chậm trả gốc 20.099.899 đồng, tổng cộng là 210.046.946 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/01/2021) cho đến khi thi hành án xong anh Trần Hữu T phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số: 019/18/HĐCV – 9373 ngày 24/01/2018 được ký kết giữa anh Trần Hữu T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.

Trường hợp anh Trần Hữu T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại C (NC) mà không phải xử lý kê biên, bán đấu giá tài sản thì Ngân hàng Thương mại C sẽ trả cho anh Trần Hữu T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tên chủ xe Trần Hữu T loại xe: Tải có mui, Nhân hiệu: TATA, số loại: TMT, số chỗ ngồi: 2, màu sơn: Trắng, số khung: RRT05213CH1A00981, số máy: 475IDT18GSYS74932, biển số: 63C-113.84 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/01/2018 ngay khi anh Trần Hữu T trả xong khoản nợ trên.

Trường hợp anh Trần Hữu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại C thì Ngân hàng Thương mại C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Cai Lậy kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp sau để đảm bảo việc thi hành án: Loại xe: Ô tô tải có thùng mui bạt, hãng xe, xuất xứ: TMT, chủ sở hữu xe: Trần Hữu T số loại: TATA SUPER ACE, số chỗ ngồi: 2,

màu sơn: Trắng, số khung: RRT05213CH1A00981, số máy: 475IDT18GSYS74932, biển số: 63C-113.84.

*Bị đơn anh Trần Hữu T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cyêu cầu bị đơn anh Trần Hữu T trả số tiền vay tổng cộng là 210.046.946 đồng; anh Thuận có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã B, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự “Hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 24/01/2018 anh Trần Hữu T có ký hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 019/18/HĐCV – 9373 vay của Ngân hàng Thương mại C số tiền 190.000.000 đồng, ngày nhận nợ: 25/01/2018, thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô tải có thùng mui bạt hiệu TMT TATA SUPER ACE BKS: 63C-113.84 với lãi suất vay: kể từ ngày giải ngân đầu tiên 9%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày 10 (quy định tại điều 2 của hợp đồng). Theo thỏa thuận thì anh Trần Hữu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nợ gốc 01 tháng/kỳ, trong vòng 48 kỳ, vào ngày 25 tây hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/2/2018 cho đến kỳ 47 anh Thuận có trách nhiệm mỗi tháng trả 3.950.000 đồng, kỳ trả nợ cuối kỳ 48 vào ngày 25/01/2022 anh Thuận có trách nhiệm trả 4.350.000 đồng; kỳ hạn trả lãi vay: 01 tháng, tính từ ngày trả lãi vay đầu tiên, ngày trả lãi vay đầu tiên: 25/02/2018, các ngày trả lãi vay tiếp theo vào ngày 25 tây hàng tháng, ngày trả lãi vay cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn vay. Quá trình vay, anh Thuận đã thanh toán cho Ngân hàng được 13 kỳ nợ gốc với số tiền 42.313.415 đồng, 13 kỳ lãi là 15.138.420 đồng.

Căn cứ vào hợp đồng thế chấp ô tô số: 019/2018/HĐTC-9373 và phụ lục bổ sung hợp đồng thế chấp xe ô tô được ký kết ngày 24/01/2018 giữa Ngân hàng với anh Trần Hữu T thể hiện tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay của hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 019/18/HĐCV – 9373 ký ngày 24/01/2018 là tài sản: xe ô tô tên chủ sở hữu xe: Trần Hữu T, hãng xe, xuất xứ: TMT, loại xe: Ô tô tải có thùng mui bạt, số loại: TATA SUPER ACE, số chỗ ngồi: 2, màu sơn: Trắng, số khung: RRT05213CH1A00981, số máy: 475IDT18GSYS74932, biển số: 63C-113.84

Các Hợp đồng trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa các

bên và quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp được thực hiện đúng quy định tại Điều 298 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính Phủ về đăng ký biên pháp bảo đảm nên được xem là hợp pháp. Như vậy từ ngày 25/01/2019 cho đến nay anh Thuận không thực hiện trả nợ gốc, lãi hàng tháng theo thỏa thuận cho Ngân hàng là đã vi phạm Điều 7 của Hợp đồng cho vay kèm khế ước nhận nợ số: 019/18/HĐCV – 9373 ngày 24/01/2018 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

[4] Bị đơn anh Trần Hữu T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C nhưng anh Trần Hữu T không nộp bản tự khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C yêu cầu anh Trần Hữu T trả số tiền nợ gốc là 147.686.585 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/01/2019 cho đến ngày 27/01/2021 bao gồm: nợ lãi trong hạn 34.025.363 đồng, phạt chậm trả lãi 8.235.099 đồng, phạt chậm trả gốc 20.099.899 đồng, tổng cộng là 210.046.946 đồng, là có căn cứ.

[6] Bị đơn anh Trần Hữu T phải nộp 10.502.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 298, Điều 299, Điều 463, Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C.

Buộc anh Trần Hữu T phải trả cho Ngân hàng Thương mại C nợ gốc 147.686.585 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/01/2019 cho đến ngày 27/01/2021 như sau: nợ lãi trong hạn 34.025.363 đồng, phạt chậm trả lãi 8.235.099 đồng, phạt chậm trả gốc 20.099.899 đồng, tổng cộng là 210.046.946 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/01/2021) cho đến khi thi hành án xong anh Trần Hữu T phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số: 019/18/HĐCV – 9373 ngày 24/01/2018 được ký kết giữa anh Trần Hữu T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.

Trường hợp anh Trần Hữu T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại C mà không phải xử lý kê biên, bán đấu giá tài sản thì Ngân hàng Thương mại C có nghĩa vụ cho anh Trần Hữu T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tên chủ xe Trần Hữu T loại xe: Tải có mui, Nhãn hiệu: TATA, số loại: TMT, số chỗ ngồi: 2, màu sơn: Trắng, số khung: RRT05213CH1A00981, số máy: 475IDT18GSYS74932, biển số: 63C-113.84 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/01/2018 ngay khi anh Trần Hữu T trả xong khoản nợ trên.

Trường hợp anh Trần Hữu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại C thì Ngân hàng Thương mại C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Cai Lậy kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp sau để đảm bảo việc thi hành án: Loại xe: Ô tô tải có thùng mui bạt, hãng xe, xuất xứ: TMT, chủ sở hữu xe: Trần Hữu T số loại: TATA SUPER ACE, số chỗ ngồi: 2, màu sơn: Trắng, số khung: RRT05213CH1A00981, số máy: 475IDT18GSYS74932, biển số: 63C-113.84.

2. Về án phí: Anh Trần Hữu T phải chịu 10.502.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại C số tiền 4.628.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006125 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

